TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:39/2019/HS-ST
Ngày 17-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Tiền Giang và ông Vũ Quốc Phòng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2019/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019 đối với:

**** Các Bị cáo:***

1/ Đỗ Văn S, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn B, sinh năm 1966 và bà Đỗ Thị D (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/9/2012, TAND huyện D, tỉnh Hà Nam xử phạt 4 năm 06 tháng tù về tội *"Cướp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 133 BLHS 1999. Ngày 02/01/2016, bị can chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Đã nộp tiền bồi thường, án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; Bị bắt tạm giữ từ ngày 10/01/2019, đến ngày 19/01/2019 chuyển tạm giam; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

2/ Nguyễn Văn S1, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện P, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1955 và bà Phạm Thị M, sinh năm 1957; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/5/2017, Công an huyện D xử phạt hành chính số tiền 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 18/5/2017, S1 nộp số tiền 750.000đ theo biên lai số 0002793; bị bắt tạm giữ từ

ngày 10/01/2019, đến ngày 19/01/2019 chuyển tạm giam; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Lê Trung P, sinh năm 1975, địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Anh Lê Xuân T, sinh năm 1974, địa chỉ: Phòng khám đa khoa D, Khu đô thị mới Đ, thị trấn Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

Chị Đinh Nhật L, sinh năm 1993;

Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1996;

(Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 09/01/2019, Nguyễn Văn S1 đang ở nhà một người bạn tên H ở khu vực đối diện Trường đại học H thì nhận được điện thoại của Đỗ Văn S rủ đến phòng trọ số 3, phía sau nhà nghỉ R, thuộc khu đô thị Đ, thôn T, xã M, huyện D, tỉnh Hà Nam (do chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1983 trú tại thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam làm chủ). Khi đến nơi thấy một mình S ở đó. Ngồi chơi với nhau một lúc thì S đi mua cơm về cả hai cùng ăn. Khoảng 14 giờ cùng ngày, S và S1 đang ngồi trong phòng trọ thì Lê Trung P, sinh năm 1975, trú tại thôn H, xã Đ, huyện D đến. Một lúc sau, Lê Xuân T sinh năm 1974, trú tại Khu đô thị mới Đ, thị trấn Đ, huyện D đến. Sau đó, P lấy ma túy dạng viên nén màu đỏ, hay thường gọi là viên ngựa của mình ra rồi cùng T và S1 sử dụng bằng hình thức hút. S cũng lấy 01 gói Heroine của mình ra sử dụng bằng hình thức hít. Đến khoảng 15 giờ, khi S, S1, P và T đang ngồi nói chuyện thì có tiếng nam thanh niên đứng bên ngoài phòng trọ số 3 gõ cửa và nói *"Anh ơi để cho em gói trắng hai trăm*" và đút số tiền 200.000 đồng gồm 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng từ ngoài vào qua khe cửa giáp với nền nhà. Hiểu ý của người đó muốn mua của mình 01 gói ma túy, loại Heroine với giá 200.000 đồng nên Đỗ Văn S đứng dậy đi ra vị trí cửa phòng trọ, cầm số tiền 200.000 đồng mà người mua vừa đút vào, đồng thời lấy từ trong bao thuốc lá, loại thuốc lá ngựa mà S đang cầm ra 01 gói Heroine được bọc bên ngoài bằng giấy, loại giấy có dòng kẻ rồi nhét qua khe cửa phòng trọ ra ngoài bán cho người mua. Sau đó, S quay lại vị trí cũ ngồi và để tiền trên phản, cạnh vị trí S ngồi rồi cả nhóm tiếp tục nói chuyện. Khoảng 15 phút sau, ở bên ngoài phòng trọ số 3 lại có tiếng 01 nam thanh niên gõ cửa và nói "*Anh ơi để cho em gói đá ba trăm",* rồi đút số tiền 300.000 đồng, gồm 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng qua khe cửa vào phòng trọ. Thấy vậy, Nguyễn Văn S1 đi đến vị trí cửa phòng trọ, cầm số tiền 300.000 đồng đem để vào vị trí S để tiền trước đó trên mặt phản. Thấy vậy, S lấy từ trong bao thuốc lá ngựa 01 gói nilon nhỏ màu trắng, bên trong có chứa ma túy đá, ném ra cửa và bảo S1 "*Bạn gẩy ra ngoài hộ tôi*". Hiểu ý của S bảo mình

gẩy gói ma túy đá ra ngoài cửa phòng trọ để bán cho người mua, S1 lấy chiếc đũa vừa dùng để ăn cơm trước đó, gẩy gói ma túy đá qua khe cửa ra ngoài. S1 quay lại vị trí cũ ngồi và tiếp tục nói chuyện cùng cả nhóm. Khoảng 15 gờ 45 phút cùng ngày Tổ công tác Công an huyện D và Công an thị trấn Đ tiến hành kiểm tra hành chính khu trọ. Khi thấy lực lượng Công an gõ cửa phòng trọ của mình, S đã vơ toàn bộ số tiền vừa bán ma túy là 500.000 đồng để trên phản cất vào túi quần đang mặc. Đồng thời, S bảo S1 đưa cho mình bao thuốc lá ngựa, bên trong có chứa các chất ma túy gồm Heroine, ma túy đá và ma túy dạng viên nén màu đỏ (thường gọi là viên ngựa), rồi cầm chạy vào nhà vệ sinh cất giấu vào đáy bệt ngồi vệ sinh nhưng đã bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu dưới đáy bệt vệ sinh, trong phòng vệ sinh: 01 vỏ bao thuốc lá bị ngấm nước, mất phần nắp đậy vỏ bao, bên trên bỏ bao có chữ WHITE HORSE, bên trong có 03 túi nilon màu trắng, trong đó có: 01 túi có KT(09x06)cm, viền túi màu trắng, bên trong có chứa 15 gói nilon nhỏ màu trắng, viền màu xanh, mỗi gói có KT(02x02)cm, bên trong mỗi gói đều có chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy đá), ký hiệu M1; 01 túi nilon KT(06x04)cm, bên trong có 07 gói nhỏ màu trắng (loại giấy có dòng kẻ), có cùng KT(02x0,8)cm, bên trong mỗi gói đều có chứa chất chất màu trắng dạng cục, bột (nghi là Heroine), ký hiệu M2; 01 túi nilon KT(09x06)cm, bên trong có 05 gói nilon nhỏ màu trắng, viền màu xanh, mỗi gói có KT(2,5x2,5)cm, bên trong mỗi gói nilon có chứa 05 viên nén hình tròn, màu đỏ, mỗi viên có đường kính 0,6cm, trên mỗi viên nén có in chữ WY (nghi là ma túy), ký hiệu M3. Toàn bộ các mẫu vật M1,M2,M3 được niêm phong chung trong phong bì ký hiệu TG01; Thu trên mặt chiếu trên phản trong phòng trọ 01 túi nilon màu trắng, KT(10x07)cm, bên trong có chứa 16 gói nilon màu trắng, viền màu xanh chưa qua sử dụng, mỗi gói có KT(02x02)cm và 05 mảnh giấy màu trắng, loại giấy có dòng kẻ ô ly, mỗi mảnh có KT(3,5x3,5)cm; Thu trên gác xép: 01 coóng thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy đá), có tổng chiều dài 19,5cm, đáy bình coóng có đường kính 4,4cm; Thu tại túi quần phía trước bên phải Đỗ Văn S đang mặc số tiền 890.000đ; Thu giữ của Đỗ Văn S 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu đen, số IMEI: 354403065579557, bên trong có 01 sim Viettel, có các dãy số 89840, 48000,01268,4399. Số thuê bao 0869620057 (BL 18).

Thu giữ của Nguyễn Văn S1 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, vỏ màu đen, số IMEI1: 869039026338150, IMEI2: 869039026338143, bên trong có 01 sim Viettel, dãy số 8984,04800,00088,83227. Số thuê bao 0986390355.

Thu giữ của Lê Trung Phương: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu đen, số IMEI: 356571083661579, bên trong máy có 01 sim Viettel, có các dãy số 8984,0480,0000,2487,878. Số thuê bao 0975633166.

Thu giữ của Lê Xuân T: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đỏ, số IMEI1: 866376040312958, IMEI2 866376040312941, bên trong có 01 sim Viettel, dãy số 89840, 48000, 01904, 3629. Số thuê bao 0969406292.

Tại bản Kết luận giám định số 132/PC09 ngày 12/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu

trắng, được ký hiệu là M1 trong niêm phong ghi TG01, có tổng khối lượng: 4,274g là ma túy, là loại Methamphetamine; Mẫu chất dạng viên nén màu đỏ một mặt có chữ WY, được ký hiệu là M2 trong niêm phong ghi TG01, có tổng khối lượng: 2,551g, là ma túy, loại Methamphetamine; Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột, được ký hiệu là M3 trong niêm phong ghi TG01, có tổng khối lượng: 0,516g, là ma túy, là loại Heroine.

Về nguồn gốc số ma túy: Đỗ Văn S khai nhận, khoảng 10 giờ ngày 09/01/2019, khi S đang ở nhà thôn N, xã Đ, huyện H, thành phố Hà Nội thì có một người bạn tên là T ở khu vực V – Hà Nội, (không xác định được căn cước, lý lịch) một mình đi xe mô tô, loại xe Dream, không xác định được BKS đến nhà và rủ S ra khu vực thị trấn Đ chơi, S đồng ý. Sau đó, T chở S đi ra khu vực dãy nhà trọ sau nhà nghỉ RI, thuộc Khu đô thị Đ, thôn T, xã M, huyện D. Trên đường đi, T đưa cho S 01 gói ma túy Heroin và 01 bao thuốc lá ngựa, bên trong có chứa các chất ma túy Heroine, ma túy đá và viên ngựa. S cầm cất vào túi quần đang mặc. Khi đến trước cửa dãy trọ, T bảo S đi vào trong phòng trọ số 3, còn T điều khiển xe mô tô đi đâu, S không biết. Sau đó, tại phòng trọ số 3, S lấy gói Heroine T đưa riêng cho mình ra sử dụng dưới hình thức hít. Sau đó, S đã bán 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng và 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng cho 02 nam thanh niên đến mua. Khi lực lượng Công an đến kiểm tra phòng trọ, S đã giấu số ma túy còn lại vào đáy bệt vệ sinh, đã bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ.

Cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 26/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên truy tố bị cáo S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng:

Điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Đỗ Văn S mức án từ 08 đến 09 năm tù.

Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn S1 từ 02 đến 03 năm tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí của vụ án.

Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng, các bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Tiên và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên và Kiểm*

sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm định tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ ngày 09/01/2019, tại phòng trọ số 03, dãy nhà trọ do chị Nguyễn Thị D làm chủ, thuộc khu đô thị Đ, thôn T, xã M, huyện D, tỉnh Hà Nam, Đỗ Văn S đã bán trái phép 01 gói Heroine giá 200.000 đồng cho nam thanh niên đứng ngoài phòng trọ gõ cửa hỏi mua và nhét tiền vào trong phòng qua khe cửa. Khoảng 15 phút sau, có nam thanh niên đứng ngoài phòng trọ gõ cửa hỏi mua 01 gói ma túy đá, Đỗ Văn S và Nguyễn Văn S1 đã bán cho nam thanh niên này 01 gói ma túy đá giá 300.000 đồng. Tổng số tiền mà S và S1 thu lợi bất chính từ việc bán ma túy là 500.000 đồng. Số ma túy mà Cơ quan CSĐT Công an huyện D thu giữ gồm: 6,825g loại Methamphetamine và 0,516g loại Heroine. Tổng khối lượng 02 chất ma túy trên là 7,341g do S tàng trữ để bán cho các đối tượng nghiện.

Hành vi nêu trên của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu trật tự trị an tại địa phương. Căn cứ Điều 4 Nghị định số 19 ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về tính khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015, hành vi tàng trữ 02 chất ma túy gồm 6,825g loại Methamphetamine và 0,516g loại Heroine, tổng khối lượng 02 chất ma túy trên là 7,341g để bán cho các đối tượng nghiện; 02 lần bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện nêu trên của Đỗ Văn S đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm hình phạt quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của Nguyễn Văn S1 đã đủ yêu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét vai trò các bị cáo: Đỗ Văn S là người thực hiện tội phạm tích cực và 02 lần bán trái phép chất ma túy nên giữ vai trò đầu vụ. Nguyễn Văn S1 01 lần giúp sức cho S bán trái phép chất ma túy nên giữ vai trò đồng phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có nhân thân xấu nhưng không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 BLHS. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên bị

cáo S và S1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn S1 có ông nội và bố đẻ là người có công với cách mạng nên được hưởng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ nhận định trên, HĐXX nhận thấy các bị cáo là đều người nghiện ma túy nên cần phải ấn định mức hình phạt nghiêm khắc cách ly khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người nghiện ma túy không có nghề nghiệp, thu nhập nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về nguồn gốc ma túy: Đối với nam thanh niên tên T mà Đỗ Văn S khai báo là người đưa ma túy cho S sử dụng và bán, do không xác định được là ai, ở đâu nên Cơ quan CSĐT Công an huyện D không có căn cứ để xử lý theo quy định.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đỗ Văn S, Nguyễn Văn S1, Lê Trung P và Lê Xuân T, Công an huyện đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với: Đối với 01 phong bì niêm phong dán kín của PC09 – Công an tỉnh Hưng Yên là mẫu vật hoàn trả sau giám định, ma túy thuộc loại cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng, HĐXX cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với: 01 túi nilon bên trong có 16 túi ni lon nhỏ chưa qua sử dụng, 01 coong thủy tinh. Qua đấu tranh xác định đây là vật chứng liên quan đến vụ án nên HĐXX cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với số tiền 500.000đ là tiền mà S và S1 bán ma túy mà có Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 và số tiền 390.000 đồng thu của Đỗ Văn S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO thu của Nguyễn Văn S1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 thu của Lê Trung P và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu của Lê Xuân T, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên HĐXX cần trả lại chủ sở hữu.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng: Điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đỗ Văn S.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn S1.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn S, Nguyễn Văn S1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Đỗ Văn S: 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2019.

Nguyễn Văn S1: 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2019.

2. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong dán kín của PC09 – Công an tỉnh Hưng Yên, 01 túi nilon bên trong có 16 túi ni lon nhỏ, 01 coong thủy tinh;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ.

Trả lại bị cáo Đỗ Văn S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 và số tiền 390.000 đồng;

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn S1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO;

Trả lại anh Lê Trung P: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7;

Trả lại anh Lê Xuân T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO

(Toàn bộ đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên ngày 28/6/2019, riêng số tiền đã được chuyển qua tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Duy Tiên ngày 27/6/2019).

3. *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc các bị cáo Đỗ Văn S, Nguyễn Văn S1 mỗi bị cáo phải nộp: 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Báo cho các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Đ iều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hà Nam;*
- *VKSND tỉnh Hà Nam;*
- *Công an huyện Duy Tiên;*
- *VKSND huyện Duy Tiên;*
- *Chi cục THADS huyện Duy Tiên;*

- *Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;*
- *Bị cáo; Người có QLNVLQ*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Nguyễn Tiến Đông